

GIỮ GÌN SỰ TRONG SÁNG CỦA TIẾNG VIỆT

(1 tiết)

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

– Có nhận thức đúng về sự trong sáng của tiếng Việt và về yêu cầu giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

– Nâng cao tình cảm yêu quý tiếng nói của dân tộc ; cố gắng rèn luyện những kĩ năng sử dụng thành thạo tiếng Việt ; có ý thức bảo vệ và phát triển tiếng Việt.

II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

1. Lâu nay, khi bàn tới vấn đề giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, trước tiên người ta tập trung nói về hệ thống quy tắc và chuẩn mực tiếng Việt, chứng minh tiếng Việt giàu và đẹp như thế nào. SGK *Ngữ văn 12 Nâng cao*, tập một đã trình bày nội dung đó, đồng thời nêu lên yêu cầu giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt như là một tư tưởng chính thống của dân tộc.

Để thấy rõ hơn sự giàu đẹp của tiếng Việt, có thể tham khảo thêm ý kiến của Phạm Văn Đồng : "Tiếng Việt của chúng ta rất giàu ; tiếng ta giàu bởi đời sống muôn màu, đời sống tư tưởng và tình cảm dồi dào của dân tộc ta ; bởi kinh nghiệm đấu tranh lâu đời và phong phú, kinh nghiệm đấu tranh giai cấp, đấu tranh xã hội, đấu tranh với thiên nhiên và đấu tranh chống ngoại xâm ; bởi những kinh nghiệm sống của bốn nghìn năm lịch sử dựng nước và giữ nước" ; "là người Việt Nam, chúng ta cảm thấy và thương thức một cách tự nhiên cái đẹp của tiếng nước ta ; tiếng nói của quần chúng nhân dân trong ca dao và dân ca, lời văn của các nhà văn lớn. Có lẽ tiếng Việt của chúng ta đẹp bởi vì tâm hồn của người Việt Nam ta rất đẹp, bởi vì đời sống, cuộc đấu tranh của nhân dân ta từ trước tới nay là cao quý, là vĩ đại, nghĩa là rất đẹp"⁽¹⁾.

2. Để có quan niệm đúng đắn về sự giàu đẹp của một ngôn ngữ, cần thiết phải có một thái độ khoa học về vấn đề loại hình học ngôn ngữ. Trong sự phân loại ngôn ngữ theo loại hình, loại hình học thế kỉ XIX thường biểu lộ thái độ

(1) *Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt*, NXB Giáo dục, 1977, tr. 6.

phẩm bình, đánh giá không khách quan ; từ đó dẫn tới việc đề cao loại hình này, coi loại hình này là "phát triển", đồng thời lại coi thường loại hình kia, xem nó là "chậm tiến bộ".

Loại hình học hiện đại từ bỏ cách nhìn kì thị đó, bởi không có cơ sở khoa học khách quan để khẳng định loại hình ngôn ngữ nào phát triển, tiến bộ hơn loại hình ngôn ngữ nào. Dưới con mắt của loại hình học hiện đại, các ngôn ngữ bình đẳng với nhau, ngôn ngữ nào cũng có khả năng như nhau trong sự diễn đạt nội dung cần thông báo, chỉ khác nhau ở cách thức diễn đạt nội dung ấy. Như vậy, không nên quá nhấn mạnh vấn đề ngôn ngữ nào giàu hơn ngôn ngữ nào.

Về vấn đề cái đẹp, cái hay của ngôn ngữ cũng vậy. Các ngôn ngữ có sự khác nhau ; ở một chừng mực nào đó những sự khác nhau ấy có thể gây ra những ấn tượng về phương diện thẩm mĩ. Nhưng những ấn tượng này cũng không thật rõ nét. Giá trị thẩm mĩ, tức là cái hay, cái đẹp thường được hiện rõ khi nhà văn, nhà thơ,... dùng ngôn ngữ để tổ chức thành văn bản ; nó chủ yếu là một giá trị của văn bản, không nên quy nó thành giá trị của bản thân ngôn ngữ.

Sự đề cập tới cái giàu, cái đẹp của tiếng Việt, như lâu nay đã làm, cần được xem là một cách bày tỏ tình cảm yêu quý, tự hào của người bản ngữ đối với tiếng mẹ đẻ.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. GV hướng dẫn HS tìm hiểu các nội dung theo trình tự có trong SGK mà trọng tâm là phần II.

Khi giới thiệu nhiệm vụ giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt cần đặc biệt lưu ý đó không chỉ là nhiệm vụ của các nhà chức trách, của nhà văn, nhà báo, của ngành giáo dục mà còn là nhiệm vụ của từng người ; là việc làm thường xuyên của mỗi HS.

2. Gợi ý giải bài luyện tập

Bài tập 1

– Ý kiến của Phạm Văn Đồng cho thấy mối quan hệ mật thiết giữa ngôn ngữ và tư duy. Theo ông, giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, chuẩn hoá tiếng Việt gắn bó với sự phát triển tư duy của người Việt Nam trong mọi lĩnh vực chính trị, kinh tế, nghệ thuật, khoa học,...

– Với tư cách một nhà thơ, Xuân Diệu gắn việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt với việc sử dụng tiếng Việt, diễn đạt bằng tiếng Việt. Theo ông, *trong* và *sáng* dính liền nhau, nhưng cũng có thể hiểu *sáng* là nói về ý, về nội dung, *trong* là nói về lời, về hình thức diễn đạt ; phải phấn đấu rèn luyện trên cả hai mặt đó mới có được những câu thơ, câu văn, những văn bản *trong sáng*.

Bài tập 2

Tham khảo bài *Luyện tập về phong cách ngôn ngữ báo chí (Ngữ văn 11 Nâng cao, tập một, NXB Giáo dục, 2007, tr. 215)* sẽ thấy trong nhiều bài báo viết về thể thao, âm nhạc, công nghệ thông tin,... hiện tượng lạm dụng tiếng Anh rất thường gặp : *mode, superstar, How are you ?, overnight, second-hand, shop, com (computer),...* Từ đó, GV hướng dẫn HS tìm hiện tượng ấy trên sách báo đọc hằng ngày.

IV — TÀI LIỆU THAM KHẢO

- *Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt*, NXB Giáo dục, 1977.
- *Chuẩn hoá chính tả và thuật ngữ*, NXB Giáo dục, 1983.
- Nguyễn Minh Thuyết (Chủ biên), *Tiếng Việt thực hành*, NXB Giáo dục, 1997.